

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 17- 11- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành

Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/01/1996 tại xã Đ, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 5 B, xã Đ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Vợ Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1997; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 01/01/1974. Có mặt

Trú tại: Ấp 5 B, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/4/2025, Nguyễn Văn P đi từ tỉnh Đồng Nai về nhà

thuộc ấp 5 B, xã Đ, tỉnh An Giang. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/4/2025, khi về đến nhà P nhớ lại trước đây giữa cha ruột là Nguyễn Văn L1 có mâu thuẫn tranh chấp đất đai với chú ruột là ông Nguyễn Văn L, P nảy sinh ý định đi tìm ông L để đánh, P vào nhà lấy 01 (Một) cây dao (loại dao phay), cán bằng gỗ, dài khoảng 40 cm và 01 (Một) cây chĩa loại chĩa 07 mũi, cán bằng gỗ dài 2,2m trước đây P cầm dưới đĩa (ao) giáp ranh với chòi vuông của ông L, Ph cầm cây dao phay và cây chĩa đi qua chòi canh vuông tôm để tìm ông L. Khi đến nơi, P đá bung cửa chòi bước vào, thì thấy ông L đang nằm ngủ trên giường, lúc này khi nhìn thấy ông L, P nghĩ đến tình chú cháu nên không nỡ đánh ông L, nhưng do không có tiền tiêu xài, nên Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông L, Ph cầm cây dao và cây chĩa dí sát vào người ông L và hăm dọa: “Tao chỉ cần tiền thôi”, thấy vậy ông L trả lời “Tao không có tiền”, nghe ông L nói không có tiền nên P hỏi ông L điện thoại để ở đâu, thì ông L chỉ cái điện thoại đang để trên giường ngủ, P bước tới lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ của ông L bỏ vào túi quần. Lúc này, P nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 68B1-179.83 đang đậu trong chòi, nên tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông L để tẩu thoát vì sợ ông L báo Công an chặn bắt, P hỏi lớn “Chìa khóa xe đâu” thì ông L trả lời chìa khóa gắn trên xe, P đi đến kiểm tra thì không thấy chìa khóa trên xe, nên tiếp tục cầm cây dao phay và cây chĩa đi đến gần chỗ ông L đang đứng và hỏi “Chìa khóa đâu” lúc này ông L mới ném chìa khóa xe ra cửa chòi gần chỗ P đang đứng.

Do quá sợ hãi, ông L xin P cho ông đi vệ sinh, thì P mới tránh sang một bên cho ông L ra ngoài đi vệ sinh, lúc này ông L bỏ chạy và hô hoán. Thấy vậy, P bỏ hung khí tại hiện trường, điều khiển chiếc xe mô tô của ông L tẩu thoát, trên đường đi P vào một tiệm sửa xe chỗ vòng xuyên hướng lên thành phố R tháo bửng xe để tại, rồi tiếp tục điều khiển xe đến tỉnh Đồng Nai, sau đó có đến chỗ cha ruột là ông Nguyễn Văn L1 và vợ là Nguyễn Ngọc C để thăm vợ con. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, thì P đậu chiếc xe chiếm đoạt của ông L ở trước quán bi da ở Đồng Nai, sau đó P làm mất chiếc xe mà P chiếm đoạt của ông L. P tiếp tục sử dụng chiếc xe của P để làm phương tiện đi lại. Vài ngày sau đó, P đến chỗ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Ph ở Vũng Tàu, tại đây P cầm chiếc điện thoại di động chiếm đoạt của ông L cho một người bán cơm ở gần khu công nghiệp mới với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), sau đó P xin tiền bà Thị Ph chuộc lại cái điện thoại trên và cất giữ, cho đến khi bị bắt thì P đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Qua kết quả điều tra xác định: Cha mẹ của bị can Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị Ph và vợ của P là Nguyễn Ngọc Ch không hay biết việc P có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô và điện thoại di động của ông Nguyễn Văn L.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, vật chứng và tiến hành yêu cầu định giá, gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ; 01 (Một) cây chĩa loại chĩa 07 mũi, cán bằng gỗ dài 2,2m.

Đối với 01 (Một) cây dao (loại dao phay), cán bằng gỗ, dài khoảng 40 cm bị can Nguyễn Văn P dùng làm hung khí thực hiện hành vi phạm tội và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 68B1 - 179.83 bị cáo P chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra sau khi tiến hành định giá xong tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) kết luận như sau:

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A10S, màu đỏ, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm định giá ngày 19/4/2025 là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 68B1 - 179.83 đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm định giá ngày 19/4/2025 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản: 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng)

* Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV7 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cướp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn P từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều

106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây chĩa loại chĩa 07 mũi, cán bằng gỗ dài 2,2m.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại Nguyễn Văn L thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét.

Bị hại Nguyễn Văn L trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đã thoả thuận và nhận đủ số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi thực hiện tội phạm:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 giờ ngày 19/4/2025, tại ấp 5 B, xã Đ, tỉnh An Giang. Bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng 01 (Một) cây dao (Loại dao phay), cán bằng gỗ, dài khoảng 40 cm và 01 (Một) cây chĩa loại chĩa 07 mũi, cán bằng gỗ dài 2,2m, đe dọa người bị hại là ông Nguyễn Văn L để chiếm đoạt tài sản gồm: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A10S, màu đỏ và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 68B1 - 179.83. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn P chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn L theo kết luận định giá là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm

như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm uy hiếp, đe dọa người bị hại làm cho bị hại rơi vào tình trạng không thể kháng cự và buộc phải giao tài sản cho bị cáo, hành vi của bị cáo đã hoàn thành chiếm đoạt được tài sản của bị hại với tổng giá trị theo kết luận định giá là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo không những chiếm đoạt tài sản của bị hại mà còn làm mất an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để tuyên xử mức án phù hợp.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi của bị cáo và đã đủ tính răn đe.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây chĩa loại chĩa 07 mũi, cán

bằng gỗ dài 2,2m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra sau khi tiến hành định giá xong tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ nên miễn xét.

Đối với 01 (Một) cây dao (loại dao phay), cán bằng gỗ, dài khoảng 40 cm bị can Nguyễn Văn P dùng làm hung khí thực hiện hành vi phạm tội và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 68B1 - 179.83 bị cáo P chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giá trị tài sản thiệt hại theo kết quả định giá đối với chiếc xe là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại Nguyễn Văn L thống nhất thoả thuận bị cáo bồi thường cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Việc thoả thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường trước khi mở phiên Toà nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P**, 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 09/6/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây chĩa loại chĩa 07 mũi, cán bằng gỗ dài 2,2m.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSKV7 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh An Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thống nhất thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại Nguyễn Văn L là bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- VKSND KV7;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Trại tạm giam;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy